

Bản án số: 03/2019/HNGĐ-PT

Ngày: 09 - 01 - 2019

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trọng Nhân

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thành Lập

Ông Huỳnh Văn Yên

- Thư ký phiên tòa: Bà Hứa Như Nguyễn là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Trương Minh Bạch – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 69/2018/TLPT- HNGĐ ngày 23 tháng 11 năm 2018 về việc “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung*”.

Do bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 235/2018/HNGĐ-ST ngày 19 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện D bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 339/2018/QĐ-PT ngày 18 tháng 12 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hồ Thúy N, sinh năm 1989; địa chỉ cư trú: Ấp Thuận H, xã Tân T, huyện D, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- Bị đơn: Anh Trương Minh K, sinh năm 1989; địa chỉ cư trú: Ấp Hòa H, xã Tân T, huyện D, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- Người kháng cáo: Chị Hồ Thúy N là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị Hồ Thúy N và anh Trương Minh K kết hôn vào năm 2012, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nguyễn Phích, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau. Hiện vợ chồng có 02 con chung là Trương Cường T, sinh ngày 12/5/2013 và Trương Thiên T1, sinh ngày 25/6/2017, đang sống cùng vợ chồng. Quá trình chung sống, chị N xác định vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn do anh K thường xuyên nhậu và đá gà. Chị N có khuyên nhiều lần nhưng anh K không sửa đổi. Chị N xét thấy không thể tiếp tục mối quan hệ hôn nhân với anh K nên yêu cầu được ly hôn. Khi ly hôn chị N yêu cầu được nuôi 02 con, không yêu cầu anh K cấp dưỡng. Vợ chồng không có tài sản chung, không nợ người khác và người khác không nợ vợ chồng nên không yêu cầu giải quyết.

Anh Trương Minh K thừa nhận lời trình bày của chị N về hôn nhân, con chung và tài sản là đúng. Riêng về nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng chị N trình bày là không đúng. Theo anh K vợ chồng không có mâu thuẫn lớn, chị N xin ly hôn là do trước đây anh có thường nhậu, đi đá gà nên chị N không hài lòng, anh đã hạn chế nhậu và không còn chơi đá gà nữa. Hiện nay, anh và chị N vẫn còn sống chung nhà. Nay chị N xin ly hôn, anh không đồng ý và anh xin đoàn tụ.

Từ nội dung trên, tại bản án sơ thẩm số: 235/2018/HNGĐ-ST ngày 19 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Cà Mau căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hồ Thúy N. Không cho chị Hồ Thúy N ly hôn với anh Trương Minh K.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 29 tháng 10 năm 2018, chị Hồ Thúy N có đơn kháng cáo yêu cầu được ly hôn với anh K. Khi ly hôn chị N yêu cầu được nuôi hai con tên Trương Cường T và Trương Thiên T1, yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi hai con theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm, chị Hồ Thúy N giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Anh Trương Minh K yêu cầu giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự; không chấp nhận kháng cáo của chị Hồ Thúy N; giữ nguyên bản án sơ thẩm 235/2018/HNGĐ-ST ngày 19/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét nội dung vụ án, yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn chị Hồ Thúy N và lời trình bày của các bên đương sự tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử nhận thấy: Tại phiên tòa phúc thẩm chị Hồ Thúy N vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin được ly hôn với anh Trương Minh K và xin được nuôi 02 con chung của vợ chồng. Lý do là tình cảm vợ chồng không còn, anh K là người thường xuyên đi nhậu, đá gà, có nhiều lần đe dọa đối với chị. Anh K không đồng ý ly hôn vì cho rằng mâu thuẫn vợ chồng không lớn. Việc ăn nhậu, đá gà anh đã sửa đổi, hiện anh vẫn thường xuyên chăm giữ, săn sóc các con tại gia đình.

[2] Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa chị N với anh K như anh, chị trình bày tại phiên tòa và các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ cho thấy chưa phải là mâu thuẫn trầm trọng. Nếu như anh, chị mỗi người tự biết dung hòa, sửa đổi sinh hoạt cá nhân thì vẫn có thể xây dựng được hạnh phúc gia đình. Hiện tại anh, chị đang có 02 con còn rất nhỏ cần có sự chăm sóc, nuôi dạy của cha, mẹ. Hai bên gia đình gồm ông Hồ Chiến T2 cha chị N và ông Trương Út M đều không mong muốn anh chị ly hôn. Do đó, án sơ thẩm xét xử bác yêu cầu xin ly hôn của chị Hồ Thúy N là có cơ sở. Chị N kháng cáo không nêu được lý do và tình tiết, chứng cứ nào mới nên

không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo, cần giữ nguyên án sơ thẩm đã xử để anh K và chị N có thêm thời gian suy nghĩ chính chắn và có cơ hội sửa đổi lại mình nhằm cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình, chung tay nuôi dạy các con.

[3] Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận, chị N phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

1. Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn chị Hồ Thúy N về yêu cầu xin được ly hôn với anh Trương Minh K và nuôi hai con chung tên Trương Cường T, Trương Thiên T1. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 235/2018/HNGĐ-ST ngày 19 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện D.

Bác yêu cầu xin ly hôn giữa chị Hồ Thúy N với anh Trương Minh K.

2. Về án phí: Chị Hồ Thúy N phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm. Chị N đã dự nộp tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0010472 ngày 29/10/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện D được chuyển thu án phí.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện D;
- Chi cục THADS huyện D;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Trọng Nhân

